

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **03/2019/HSST**

Ngày 19/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp; Ông Trần Đức Anh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS, ngày 03/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn G, sinh năm: 1991 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký NKTT: Tổ 2, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tại Bản án số 01/2009/HSST ngày 12/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/9/2008, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 15 ngày tù; Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2010; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1986 tại Hà Nội; Nơi đăng ký NKTT: Xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không có nơi ở định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D (Đã chết); Con bà Trần Thị M (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Ngày 21/01/2018, Công an phường Dịch Vọng Hậu xử phạt vi

phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản – Bị cáo chưa nộp phạt; Nhân thân: Tại Bản án số 88/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt ngày 18/5/2015; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Văn K; Sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Bùi Thị H; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 5, phường H, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Văn G và Nguyễn Văn P quen nhau qua các mối quan hệ xã hội. Hai bị cáo rủ nhau đi trộm cắp xe đạp, một người vào lấy tài sản, một người canh giới, số tiền bán tài sản trộm cắp được sẽ chia nhau.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, sau khi chơi game, bị cáo G và bị cáo P cùng nhau đi taxi đến khu vực phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm để trộm cắp. Khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đến nhà số 12 ngách 207/15, đường Xuân Đình thuộc phường Xuân Đình, bị cáo G và P thấy cửa cổng đang mở, không có người nên bị cáo P đi vào bên trong dắt chiếc xe đạp địa hình màu trắng của anh Đỗ Văn K để ở góc sân còn bị cáo G đứng ở ngoài cổng canh giới. Bị cáo P dắt xe đạp ra ngoài thì bị cáo G lấy xe đạp đi trước, còn bị cáo P đi bộ phía sau.

Đến 01 giờ 20 phút cùng ngày, khi các bị cáo đi bộ đến ngõ 207/65/10/3, đường Xuân Đình thuộc phường Xuân Đình, bị cáo G dựng xe đạp ở đầu ngõ rồi cùng bị cáo P đi bộ đến nhà số 4 thấy cửa cổng ra vào khóa, không có người. Bị cáo P đứng ngoài canh giới còn bị cáo G trèo qua hàng rào vào bên trong sân lấy chiếc xe đạp địa hình màu vàng đen nhãn hiệu *Winner Alley 6060* của anh Nguyễn Văn H để ở trong sân, bê chiếc xe đạp qua hàng rào chuyển ra ngoài cho bị cáo P rồi trèo qua hàng rào ra ngoài. Đến 10 giờ ngày 21/9/2018, hai bị cáo đi hai chiếc xe đạp đến cửa hàng mua bán xe đạp tại số 966, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bán cho ông Nguyễn Văn H – chủ cửa hàng với giá 750.000 đồng, bị cáo P chia cho bị cáo G 350.000 đồng và giữ lại 400.000 đồng.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, bị cáo G một mình đi taxi từ đường Láng thuộc quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đến khu vực phường Xuân Đình để trộm cắp tài

sản. Khi bị cáo đi đến nhà số 25, ngõ 316, đường Xuân Đỉnh thấy tường rào thấp bị cáo liền trèo qua và vào bên trong sân lấy 01 chiếc xe địa hình màu đen trắng nhãn hiệu KEYSTO của chị Bùi Thị H để ở trong sân. Bị cáo G bê chiếc xe đạp ra bên ngoài rồi trèo qua hàng rào đi ra. Bị cáo đạp xe đi đến khu vực đối diện ngõ 172 đường Xuân Đỉnh thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, giữ bị cáo và vật chứng. Bị cáo P không biết việc bị cáo G trộm cắp chiếc xe KEYSTO này.

Vật chứng thu giữ của bị cáo G: 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Keysto 008 màu đen trắng, đã qua sử dụng; Thu giữ của ông Nguyễn Văn Đ: 01 xe đạp nhãn hiệu Winner Alley 6060 màu vàng đen, đã qua sử dụng. Chiếc xe đạp địa hình, màu trắng sữa của anh K không thu hồi được do ông H đã bán cho người không quen biết.

Tại Kết luận định giá số 118/KL-ĐGTS ngày 27/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đã kết luận: Chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Winner Alley 6060 màu vàng đen, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được, trị giá 1.000.000 đồng; 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Keysto 008 màu đen trắng, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được trị giá 2.800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 145/KL-ĐGTS ngày 05/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: Chiếc xe đạp kiểu dáng địa hình không rõ nhãn hiệu màu trắng, bánh nhỏ, có lip 03 tầng, không thu giữ được chưa đủ cơ sở để định giá tài sản.

Chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Winner Alley 6060 màu vàng đen, chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Keysto 008 màu đen trắng đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho anh H, chị H. Anh H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Anh Đỗ Văn K không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Văn H khi mua xe đạp của G và P không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Người bị hại, anh Nguyễn Văn H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 237/CT-VKS, ngày 26/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố các bị cáo Trần Văn G và Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn G mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Buộc bị cáo G phải nộp 350.000 đồng, bị cáo P phải nộp 400.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước; Về dân sự và vật chứng: Không.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Văn G có đơn xin xét xử vắng mặt vì lí do sức khỏe yếu, đang điều trị bệnh về đường hô hấp tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, lời khai và các yêu cầu của bị cáo đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị cáo G.

Lời khai của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định:

- Khoảng 0 giờ 55 phút ngày 20/9/2018, tại số 12 ngách 207/15 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn G và bị cáo Nguyễn Văn P đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp kiểu dáng địa hình của anh Đỗ Văn K hiện không xác định được giá trị.

- Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 20/9/2018, tại nhà số 4 ngõ 207/65/10/3, đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị cáo Trần Văn G và bị cáo Nguyễn Văn P đã lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Winner Alley 6060 của anh Nguyễn Văn H trị giá 1.000.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, tại số 25 ngõ 316, đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn G đã lén lút chiếm đoạt trộm cắp 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Keysto 008 màu đen trắng trị giá 2.800.000 đồng của chị Bùi Thị H.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Văn G trộm cắp là 3.800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P trộm cắp trị giá tài sản 1.000.000 đồng nhưng ngày 21/01/2018, bị cáo bị Công an phường Dịch Vọng Hậu xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản – tiền sự này bị cáo chưa được xóa. Do đó hành vi của bị cáo P và bị cáo G đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo. Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hai bị cáo có vai trò như nhau, cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo G có nhân thân xấu. Tại Bản án số 93/2008/HSST ngày 15/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng 15 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tại Bản án số 01/2009/HSST ngày 12/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 15 ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của các bản án nên được đương nhiên xóa án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng thể hiện bị cáo đã bị trừng phạt và được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu: Tại Bản án số 88/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của các bản án nên được đương nhiên xóa án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng thể hiện bị cáo đã bị trừng phạt và được giáo dục bằng pháp luật nhưng vẫn phạm tội.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

Về dân sự và vật chứng: Những người bị hại anh H, chị H. Anh H, chị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Anh Đỗ Văn K bị bị cáo chiếm đoạt chiếc xe đạp địa hình màu trắng sữa, không thu hồi được và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do những người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo G, bị cáo P bán tài sản trộm cắp, thu lời bất chính 750.000 đồng. Bị cáo G được chia 350.000 đồng, bị cáo P được chia 400.000 đồng, cần buộc các bị cáo phải nộp tiền thu lời bất chính nêu trên sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn G và bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2018.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo G phải nộp 350.000 đồng, bị cáo P phải nộp 400.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị cáo G và người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan